

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày 25 – 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Chiếm;

Ông Phạm Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Văn M, sinh năm 2002, tại L;

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đỗ Văn K (Đã chết), mẹ: Không rõ. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/12/2021, Công an thành phố T, L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 29/11/2019, TAND thành phố T, L tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “trộm cắp tài sản” (không có án tích do chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Đặng Thanh Ph, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Cái C, xã H, huyện T, tỉnh V; Tạm trú: Nhà trọ 710, Quốc lộ 1, Phường 4, thành phố T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: biết đọc, viết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Thanh H và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/5/2016, Công an thành phố T, L xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản (chưa đủ 16 tuổi).

- Ngày 29/11/2019, TAND thành phố T, L tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1976; Địa chỉ: 321/2A, Quốc lộ 1, Phường X, thành phố T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trần Long H, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh T (*Vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2021, Đỗ Văn M cùng Đặng Thanh Ph rủ nhau rảo quanh khu vực Phường 4, thành phố T, tỉnh L để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà số 321/2A Quốc lộ 1, Phường X, thành phố T, tỉnh L do anh Nguyễn Tấn L làm chủ thì thấy có 02 chậu kiểng bằng sứ hình tròn, đường kính khoảng 70cm, chiều cao khoảng 40cm, màu xanh xám, có hoa văn nổi hình con rồng màu vàng đang trồng cây đặt trong sân nhà nên M rủ P đến tối sẽ cùng đi đến lấy trộm thì P đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong, P nhờ bạn chở đến nhà hàng Làng Việt đường Nguyễn Minh Đ, Phường X, thành phố T rồi đi bộ vào hẻm 321 Quốc lộ 1, Phường 4, thành phố T. Khi đến trước căn nhà trên thấy xung quanh không có người và không có ánh sáng đèn nên P trèo qua hàng rào vào sân rồi đi đến gần các chậu cây dùng tay nhỏ bỏ cây trong một chậu ra ngoài, rồi dùng 02 tay bê chậu đó đến gần cổng rào. Do chậu to và nặng không mang ra khỏi hàng rào được nên P trèo rào ra ngoài rồi gọi điện thoại cho bạn ở cùng nhà trọ tên

Trần Văn Hồ đến chở về. Khi về đến nhà trọ, P mượn xe mô tô biển số 63B9-985.61 của Hồ nói để đi công việc rồi về trả lại. Sau đó, P gọi điện thoại qua mạng xã hội zalo cho M kêu đến giúp đưa chậu kiểng trộm được ra ngoài thì M đồng ý. P điều khiển xe đi đến xã A, thành phố T để rước M, khi đến nơi thì M điều khiển xe chở P trở lại căn nhà nói trên. Sau đó, M trèo qua hàng rào vào bên trong rồi bê lấy chậu mà P đã đặt gần cổng chuyển qua hàng rào cho P ở bên ngoài cảnh giới lấy chậu. M tiếp tục dùng tay nhổ bỏ cây trong một chậu khác (cùng đặc điểm với chậu trên) rồi bê lấy chuyển qua hàng rào cho P ở ngoài lấy. Sau đó, M trèo rào ra ngoài lên xe mô tô ngồi sau ôm 01 chậu kiểng cho P điều khiển xe chở đi tìm chỗ cất giấu, còn 01 chậu kiểng để tại trước cổng rào. Khi P và M đi đến đầu hẻm 321 Quốc lộ 1, phường 4, thành phố T thì bị lực lượng Công an Phường 4, thành phố T tuần tra phát hiện và mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 02 chậu kiểng bằng sứ hình tròn, đường kính khoảng 70cm, chiều cao khoảng 40cm, màu xanh xám, có hoa văn nổi hình con rồng, đã qua sử dụng;
- + 01 xe mô tô kiểu dáng wave màu đen vàng, biển số 63B9-985.61, đã qua sử dụng.

Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 221/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh L xác định: 02 chậu kiểng bằng sứ hình tròn, đường kính khoảng 70cm, chiều cao khoảng 40cm, màu xanh xám, có hoa văn nổi hình con rồng đã qua sử dụng có giá trị là 2.000.000đ.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTA-HS ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá, đồng thời không có khiếu nại đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn M mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh Ph mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trao trả 02 (hai) chậu kiểng bằng sứ hình tròn, đường kính khoảng 70cm, chiều cao khoảng 40cm, màu xanh xám, có hoa văn nổi hình con rồng, đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Tấn L.

+ Đối với xe mô tô kiểu dáng wave màu đen vàng, biển số 63B9-985.61, kết quả xác minh xe mô tô màu sơn đỏ, biển số 63B9-985.61 do anh Võ Văn L, sinh năm: 1982, HKTT: Khu phố 3, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đứng tên đăng ký chủ sở hữu vào tháng 8/2018. Sau đó, anh L đã bán cho một người đàn ông (không nhớ rõ họ tên, địa chỉ). Qua làm việc, Trần Long H khai nhận mua lại xe mô tô màu sơn đỏ, biển số 63B9-985.61 của một người đàn ông (không nhớ rõ họ tên, địa chỉ) nhưng chưa sang tên và bị mất giấy đăng kí xe, trong quá trình sử dụng do xe bị ngã vỡ dàn áo nên đã thay dàn áo xe mô tô thành màu đen vàng. Xét thấy không đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Lực đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Buộc bị cáo Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết mình sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Người bị hại ông Nguyễn Văn Lực và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Long H vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của các đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 27/12/2021, Đặng Thanh Ph và Đỗ Văn M đã lén lút lấy trộm 02 chậu kiểng bằng sứ hình tròn, đường kính khoảng 70cm, chiều cao khoảng 40cm, màu xanh xám, có hoa văn nổi hình con rồng có giá trị là 2.000.000đ của anh Nguyễn Tấn L tại số nhà 321/2A Quốc lộ 1, Phường 4, thành phố T, tỉnh L. Do đó hành vi của bị cáo Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở bất cẩn của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi của các bị cáo gây hậu quả xấu cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội. Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph có tính chất đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xác định rõ vai trò tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo Đặng Thanh Ph, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xét thấy: Ngày 29/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/01/2021. Theo nội dung Bản án số 96/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T xác định tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự về “xóa án tích” quy định: “Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý”. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích. Đến ngày 27/12/2021, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5.2] Bị cáo Đỗ Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức tích cực, bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, do đó cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5.3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thanh Ph mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị nhỏ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo mức án dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo Đỗ Văn M, Kiểm sát viên đề nghị mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, xét thấy mức án này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 02 chậu kiểng bằng sứ hình tròn, đường kính khoảng 70cm, chiều cao khoảng 40cm, màu xanh xám, có hoa văn nổi hình con rồng, đã qua sử dụng trả lại cho anh Nguyễn Tấn L là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6.2] Đối với xe mô tô kiểu dáng wave màu đen vàng, biển số 63B9-985.61 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Lực đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với Trần Long H không biết Đặng Thanh Ph thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Ph 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/12/2022.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2022) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Buộc bị cáo Đỗ Văn M và Đặng Thanh Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận :

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CA Tp T;
- Chi cục THA Tp T;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan